UBND QUẬN HỒNG BÀNG

 **PHÒNG GD&ĐT**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN SINH HỌC 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ****Chủ đề** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| **I. Các thí nghiệm của Menđen** | Chỉ ra được các thuật ngữ cơ bản |  | - Xác định kết quả của các phép lai theo quy luật của Menđen |  | - Xác định P của phép lai theo quy luật của Menđen |  |  |  |  |  |
| 2 | 0,8 |  |  | 1 | 0,4 |  |  | 4 | 1,6 |  |  |  |  |  |  | **5** | **2,0** |  |  |
| **II. Nhiễm sắc thể** | - Chỉ ra được cấu tạo, cấu trúc, chức năng của NST  | Nêu được cấu tạo, tính chất của NST | - Xác định được giai đoạn của tế bào khi biết đặc điểm của NST trong chu kỳ. | Tính được số giao tử, hợp tử qua giảm phân, thụ tinh. | - Tính số lượng NST, cromatit, tâm động của TB trong phân bào |  |  | Vận dụng giải thích hiện tượng thực tế liên quan đến vấn đề về giới |  |  |
| 3 | 1,2 | 1 | 2,0 | 4 | 1,6 | 1 | 1,0 | 1 | 0,4 |  |  |  |  | 1 | 1,0 | **5** | **2,0** | **2** | **2,0** |
| **Tổng** | **5** | **2,0** | **1** | **2,0** | **5** | **2,0** | **1** | **1,0** | **5** | **2,0** |  |  |  |  | **1** | **1,0** | **15** | **6,0** | **3** | **4,0** |
|  | **20%** |  | **20%** |  | **20%** |  | **10%** |  | **20%** |  |  |  |  |  | **10%** |  | **60%** |  | **40%** |

UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** **NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Sinh học 9**

**Thời gian: 45 phút** (*Không kể thời gian giao đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM** *(6,0 điểm)*

**Câu 1** *(4,0 điểm).* Khoanh tròn chỉ một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

**1.** Hiện tượng con sinh ra giống với bố mẹ được gọi là

A. di truyền. B. biến dị. C. biến dị tổ hợp. D. đột biến.

**2.** Các đặc điểm về màu sắc, kích thước,... được gọi là

A. tính trạng. B. nhân tố di truyền. C. kiểu gen. D. tổ hợp.

**3.** Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng. Phép lai AaBb x AaBB cho mấy loại kiểu hình?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**4.** Ở người, gen A quy định mắt nâu trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt đen. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình nào trong các trường hợp sau để con sinh ra có người mắt nâu, có người mắt đen?

A. Mẹ mắt nâu (AA) x Bố mắt đen (aa). B. Mẹ mắt nâu (Aa) x Bố mắt nâu (Aa).

C. Mẹ mắt nâu (Aa) x Bố mắt nâu (AA). D. Mẹ mắt đen (aa) x Bố mắt nâu (AA).

**5.** Phép lai MmPp x MmPP tạo ra bao nhiêu loại kiểu hình ở đời con?

A. 0. B. 1. C. 2. D. 4.

**6.** Một tế bào người ở kì sau của giảm phân I có bao nhiêu cromatit?

A. 23. B. 46. C. 0. D. 92.

**7.** NST thực hiện được chức năng di truyền nhờ khả năng

A. tự nhân đôi. B. biến đổi hình dạng. C. trao đổi chất. D. co ngắn.

**8.** Trong nguyên phân, ở kì nào nhiễm sắc thể đóng xoắn cực đại?

A. Kì đầu. B. Kì giữa. C. Kì sau. D. Kì cuối.

**9.** Ở ruồi giấm (2n = 8), một tế bào của ruồi giấm đang ở kì sau của giảm phân I, tế bào đó có bao nhiêu nhiễm sắc thể?

A. 2 NST. B. 4 NST. C. 8 NST. D. 16 NST.

**10.** Một tế bào người (2n = 46) đang ở kỳ giữa của nguyên phân sẽ có số NST là

A. 0. B. 23. C. 46. D. 92.

**Câu 2** *(2,0 điểm)* Chỉ ra các câu đúng (Đ), sai (S) trong các câu sau rồi ghi lại vào giấy kiểm tra (ví dụ 1-Đ, 2-S...)

**1.** Cơ thể người có 2 chiếc nhiễm sắc thể giới tính là XX hoặc XY.

**2.** Tế bào người ở kì cuối của quá trình nguyên phân có 46 nhiễm sắc thể đơn đang phân ly về hai cực của tế bào.

**3.** Ở kì cuối của nguyên phân, một tế bào ruồi giấm có 8 NST đơn.

**4.** Nếu F1 thu được 315 hạt vàng và 105 hạt xanh thì P có kiểu gen là Aa x aa.

**5.** Nếu đời con của phép lai hai cặp tính trạng có 16 tổ hợp thì P có kiểu gen AaBb x aabb.

**II. TỰ LUẬN *(4,0 điểm)***

**Câu 1** *(1,0 điểm).* Bằng cơ sở khoa học, hãy cho biết cặp nhiễm sắc thể giới tính của người chuyển giới từ nam sang nữ? Giải thích?

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**Câu 2** *(1,0 điểm).* Có 2 tế bào mầm sinh dục đực và 2 tế bào mầm sinh dục cái cùng thực hiện nguyên phân 4 lần liên tiếp, sau đó thực hiện giảm phân để tạo giao tử.

a. Tính số trứng và tinh trùng được tạo ra.

b. Toàn bộ số giao tử trên cho thụ tinh với nhau thì thu được bao nhiêu hợp tử? (Biết hiệu suất thụ tinh đạt 100%)

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

**Câu 3** *(2,0 điểm).* Nêu vị trí, kích thước, cấu tạo của nhiễm sắc thể?

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................

... Hết ...

 UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I** **NĂM HỌC 2022- 2023**

**Môn: Sinh học 9**

 **I. TRẮC NGHIỆM *(6,0 điểm)***

 **Câu 1** *(4,0 điểm).* Mỗi đáp án đúng 0,4 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đ.A | A | A | B | B | C | D | A | B | C | C |

 **Câu 2** *(2,0 điểm).* Mỗi đáp án đúng 0,4 điểm

 1-S; 2-S; 3-Đ; 4-S; 5-S

 **II. TỰ LUẬN *(4,0 điểm)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **1***(1,0 điểm)* | - Cặp nhiễm sắc thể giới tính của người chuyển giới từ nam sang nữ vẫn là XY.- Vì tất cả các tế bào sinh dưỡng đều được sinh ra qua quá trình nguyên phân từ một hợp tử ban đầu nên bộ NST không thay đổi. | 0,50,5 |
| **2***(1,0 điểm)* | a. - Số tế bào trứng tạo ra là: 2.24.1 = 32 - Số tế bào tinh trùng tạo ra là: 2.24.4 = 128b. Số hợp tử thu được là 32 | 0,250,250,5 |
| **3***(2,0 điểm)* | \* Vị trí : nhiễm sắc thể nằm trong nhân tế bào.\* Kích thước : - Đường kính từ 0,2-2 micromet- Chiều dài từ 0,5-50 micromet\* Cấu tạo :- Gồm 1 phân tử ADN liên kết với các phân tử protein histon. | 0,50,50,50,5 |